

Bản án số: 1995/2023/DS-ST

Ngày: 28/9/2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bình Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 1088/2023/TLST-DS, ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 526/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 414/2023/QĐHPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Địa chỉ: Phường S, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường C, Phường L, quận G Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 1125/2023/UQ-TGD ngày 26/4/2023).

- Bị đơn: Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1971

Địa chỉ: đường A, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Nguyễn Minh T1 trình bày:

Vào ngày 05/8/2021 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (Ngân hàng) và ông Phạm Mạnh H có ký hợp đồng thẻ tín dụng (giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng hạn mức

150.000.000đồng mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ ông H đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 844.474.008 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 701.605.000đồng.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại điều 18 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Ngày 06/8/2022 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn số tiền tạm tính đến ngày 19/7/2023 gốc 174.592.855đồng; lãi quá hạn: 72.909.828 đồng. Tổng số tiền 247.502.683 đồng. Buộc ông H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 20/7/2023 cho đến khi trả hết số tiền vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi có bản án quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Mạnh H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T1 là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Phạm Mạnh H trả số tiền tạm tính đến ngày ngày 28/9/2023 gốc 174.592.855đồng; lãi quá hạn: 87.785.109đồng. Tổng số tiền 262.377.964 đồng. Buộc ông H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết số tiền vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi có bản án quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Mạnh H đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án:

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H thanh toán một lần tiền lãi quá hạn là 262.377.964 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Căn cứ giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và ông Phạm Mạnh H để kích hoạt sử dụng số tiền 844.474.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông H có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 701.605.000 đồng gốc và lãi. Sau đó ông H không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện, do đó có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Hiện nay, ông H có cư trú tại địa chỉ số 24/50 đường A, Phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Về thủ tục vắng mặt: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án không có sự tham gia của ông; Bị đơn ông Phạm Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung: Trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo triệu tập của Tòa án. Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét việc ông Trần Mạnh H đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng thẻ Quốc tế với ngân hàng TMCP Sài Gòn T, ông H đã rút và sử dụng số tiền 844.474.008 đồng là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Ông H là người sử dụng tiền thẻ trong quá trình sử dụng thẻ ông H có thanh toán cho Ngân hàng số tiền, sau đó ông H không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng cho thấy bị đơn ông H đã vi phạm hợp đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tổng đạt nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa án, không cung cấp các chứng cứ bảo vệ quyền lợi ích của mình theo quy định, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo các chứng cứ Ngân hàng cung cấp thì việc ông H có vay tiền có sử dụng tiền và đã thanh toán tiền là có thật nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H trả tiền là có căn cứ.

Về lãi suất, xét giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ Quốc tế được ký kết giữa ngân hàng TMCP Sài Gòn T và ông Phạm Mạnh H có thỏa thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP Sài Gòn T về yêu cầu ông Phạm Mạnh H thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày ngày 28/9/2023 gốc 174.592.855đồng; lãi quá hạn: 87.785.109 đồng. Tổng số tiền 262.377.964 đồng. Buộc ông H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết số tiền vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Thanh toán một lần ngay khi có bản án quyết định có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Buộc bị đơn là ông Phạm Mạnh H có trách nhiệm trả cho ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền còn thiếu 262.377.964 đồng trong đó: gốc 174.592.855đồng; lãi quá hạn: 87.785.109 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và lãi suất theo hợp đồng vay đã ký kết. Thời hạn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Phạm Mạnh H phải chịu là 13.118.898 đồng.

Nguyên đơn ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 5.742.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0027907 ngày 26/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Tuyết Lạnh